


Số: 436/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân gặp khó khăn
do đại dịch Covid-19 (đợt 21)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

 Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2020;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1336-TB/TU ngày 29/4/2020;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1619/STC-NS ngày 10/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (đợt 21) trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Tổng kinh phí hỗ trợ là 427,25 triệu đồng, trong đó:
 - a) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng chăm sóc tại cộng đồng: 163,5 triệu đồng.
 - b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo: 9,75 triệu đồng.

c) Hộ kinh doanh có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm: 24 triệu.

d) Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm: 219 triệu đồng.

e) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp: 11 triệu đồng.

(Chi tiết đối tượng và kinh phí hỗ trợ như các Quyết định của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: số 189/QĐ-SLĐTBXH, số 190/QĐ-SLĐTBXH, số 191/QĐ-SLĐTBXH và số 199/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/7/2020; số 209/QĐ-SLĐTBXH, số 214/QĐ-SLĐTBXH, số 215/QĐ-SLĐTBXH và số 216/QĐ-SLĐTBXH ngày 07/7/2020).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn cải cách tiền lương của huyện, thành phố năm 2020.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý các vướng mắc trong quá trình thực hiện; thường xuyên theo dõi và báo cáo UBND tỉnh.

b) Chưa thực hiện chi trả cho các đối tượng vướng mắc theo Công văn số 1430/SLĐTBXH-VP ngày 05/6/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã được phê duyệt cho đến khi có văn bản trả lời của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xác định các đối tượng vướng mắc nêu trên và thông báo cho huyện, thành phố.

3. UBND các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Sơn Tây và thành phố Quảng Ngãi

a) Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện, thành phố năm 2020 theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Theo dõi, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh trùng lặp đối tượng theo quy định tại Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 05/5/2020 của UBND tỉnh.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã chưa thực hiện chi trả các đối tượng vướng mắc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

d) Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh, quyết toán theo quy định; báo cáo kết quả thực hiện (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch) gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Tư Nghĩa, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Sơn Hà, Sơn Tây và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), TH, KT, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc354}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC

Hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (đợt 21)

(Kèm theo Quyết định số 436 /QĐ-UBND ngày 14 /7/2020 của UBND tỉnh)



DVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp tại chăm sóc tại cộng đồng		Hộ nghèo, hộ cận nghèo		Hộ kinh doanh các khai thuế thu nhập dưới 100 triệu đồng/năm		Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm		Người lao động bị chậm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp		Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ (sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện, TP năm 2020)	Ghi chú
		Đối tượng (người)	Kinh phí	Đối tượng (người)	Kinh phí	Đối tượng (người)	Kinh phí	Đối tượng (người)	Kinh phí	Đối tượng (người)	Kinh phí		
(1)	(2)	(3)	(4)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Huyện Tư Nghĩa	10	15.00									15.00	
2	Huyện Mộ Đức	17	25.50									25.50	
3	Huyện Sơn Tịnh					10	10.00					10.00	
4	Huyện Sơn Hà							219	219.00	11	11.00	230.00	
5	Huyện Sơn Tây					14	14.00					14.00	
6	Thành phố Quảng Ngãi	82	123.00	13	9.75							132.75	
TỔNG CỘNG		109	163.50	13	9.75	24	24.00	219	219.00	11	11.00	427.25	